

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

THS PHAN VĂN TRINH

Học viện Chính trị khu vực III

1. Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích tự nhiên 54.474 km²; có gần 600 km đường biên giới với Lào và Cam-pu-chia.

Tây Nguyên hiện có 45 dân tộc anh em, dân số có khoảng 4,250 triệu dân, gồm nhóm dân cư bản địa và nhóm dân cư từ nơi khác đến. Trong đó, các dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 32,3%. Nhóm cộng đồng dân cư bản địa chủ yếu là các DTTS đã sinh sống lâu đời ở Tây Nguyên, gồm 12 dân tộc, đông nhất là Gia Rai: 332.519 người (chiếm 24,4% DTTS), Ê Đê: 249.245 người (18,17%), Ba Na: 154.236 người (11,24%), Cơ Ho: 112.837 người (8,22%), Xê Đăng: 84.789 người (6,18%) và các dân tộc khác như: Mông, Gié - Triêng, Mạ, Chơ Ro, Hrê... Đặc biệt, có 2 dân tộc có dân số rất ít là Brâu (313 người) và Rơ Măm (352 người) ở Kon Tum.

Đặc điểm cư trú của các DTTS ở Tây Nguyên là sống tương đối biệt lập theo các buôn, làng tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa thuộc các xã đặc biệt khó khăn. Đời sống sinh hoạt dựa trên nền tảng công xã nông thôn với nền kinh tế truyền thống là nông nghiệp nương rẫy, săn bắt, hái lượm mang nặng tính tự cấp, tự túc. Thiết chế xã hội dựa trên luật tục, lễ thức truyền thống. Vì vậy, vai trò của già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống

sinh hoạt cộng đồng. Nhiều dân tộc còn giữ được những nét văn hoá đặc trưng riêng của cư dân vùng Nam Trường Sơn - Tây Nguyên.

Ở Tây Nguyên, do hình thành một cộng đồng dân cư không thuần nhất về trình độ sản xuất, đời sống kinh tế và trình độ văn hoá nên đã dẫn đến những vấn đề nổi cộm cần được quan tâm giải quyết như quyền lợi kinh tế, sở hữu, sử dụng khai thác tài nguyên nhất là đất đai nông nghiệp, rừng và đất rừng; vấn đề đoàn kết dân tộc, tôn giáo...

Ở Tây Nguyên, có 1,4 triệu người theo đạo Công giáo, Tin lành, Phật giáo, Cao Đài..., chiếm tỉ lệ 30,5% dân cư trong vùng. Trong đó, 37,8% người theo đạo là đồng bào DTTS. Nổi bật ở Tây Nguyên trong những năm gần đây, đạo Tin lành phát triển khá nhanh trong các DTTS bản địa. Một bộ phận mục sư truyền đạo, tín đồ đạo Tin lành các phái trong các dân tộc Ê Đê, Ba Na, Gia Rai..., trước đây, đứng trong tổ chức Fulro, nay tham gia tích cực cái gọi là "Tin lành Đê ga" qua sự kiện tháng 2-2001 và 4-2004 ở Tây Nguyên. Từ thực tế đó, có thể thấy, Tây Nguyên là địa bàn phức tạp mà trọng yếu vẫn là vấn đề dân tộc, tôn giáo.

Bên cạnh đó, Tây Nguyên còn là một địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự. Do vậy, các thế lực thù địch luôn coi Tây Nguyên là một

trong những trọng điểm trong chiến lược “Diễn biến hoà bình” đối với nước ta.

Thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với vùng đồng bào ở Tây Nguyên rất đa dạng và thâm độc; trong đó, cốt lõi là âm mưu chia rẽ sự đoàn kết dân tộc. Chúng tìm mọi cách để gây chia rẽ sự đoàn kết các DTTS với dân tộc Kinh, kích động tư tưởng “bài Kinh”, chia rẽ nhân dân các DTTS với Đảng, Nhà nước và chế độ, phá hoại sự đoàn kết dân tộc, kích động li khai đòi thành lập “Nhà nước Đề ga độc lập”. Tăng cường lợi dụng tôn giáo, dụ dỗ lôi kéo nhân dân theo đạo Tin lành Đề ga; lợi dụng chính sách đổi mới mở cửa của Nhà nước ta để đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo dưới chiêu bài “Tự do tín ngưỡng”, thông qua các hoạt động từ thiện, du lịch, thăm thân, hợp tác để xâm nhập và sử dụng tiền làm hậu thuẫn, chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền phát triển đạo Tin lành.

Trước những thủ đoạn của các thế lực thù địch trong và ngoài nước đối với vùng đồng bào DTTS ở Tây Nguyên, Đảng bộ, chính quyền các cấp các tỉnh thuộc Tây Nguyên đã phát động phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quần chúng nhân dân và đã đập tan được mọi âm mưu thủ đoạn của chúng. Vì thế, tình hình Tây Nguyên cho đến nay về cơ bản đã từng bước ổn định. Hệ thống chính trị ở các xã vùng đồng bào DTTS được củng cố, các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể được kiện toàn. Không có tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể thôn, buôn nào bị kẻ địch thao túng, móc nối, vô hiệu hoá. Đại bộ phận đồng bào hiểu được âm mưu, ý đồ, thủ đoạn kích động, lôi kéo gây chia rẽ của kẻ thù; các buôn làng, trưởng bản hoặc già làng tự đứng ra tổ chức các cuộc họp khu dân cư để kiểm điểm các đối tượng gây rối, vi phạm pháp luật. Các già làng có trách nhiệm giáo dục, cảm hoá các đối tượng theo Tin lành Đề ga để các đối tượng này trở về cùng

đồng bào làm ăn sinh sống.

Chỉ tính sau sự kiện tháng 2-2001, các tỉnh Tây Nguyên, thông qua phong trào nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đã vạch mặt, chỉ tên 1.143 đối tượng phản động và đưa hơn 700 đối tượng ra kiểm điểm trước nhân dân, giao cho gia đình, dòng họ, chính quyền cơ sở quản lý, giúp ổn định cuộc sống. Tòa án các địa phương đã đưa ra xét xử 14 đối tượng về tội “phá rối an ninh” (Đak Lăk: 7, Gia Rai: 7); 36 đối tượng về tội “gây rối trật tự công cộng”, “chống người thi hành công vụ”. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Tây Nguyên ngày càng ổn định.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch và bọn phản động trong nước vẫn ráo riết thực hiện âm mưu “Diễn biến hoà bình” để chống phá công cuộc đổi mới của đất nước. Chúng tích cực sử dụng các chiêu bài dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để tuyên truyền, kích động đồng bào tư tưởng li khai, tự trị; thúc đẩy việc ra đời của tổ chức phản động “Nhà nước Đề ga độc lập” ở Tây Nguyên; chúng kích động người DTTS Tây Nguyên chạy trốn sang Cam-pu-chia. Bọn phản động người thượng lưu vong, đứng đầu là Ksor Kơk được Mĩ hỗ trợ, tiếp tục tăng cường hoạt động móc nối, khống chế đồng bào, kích động tư tưởng li khai chống đối ở Tây Nguyên.

Ở Tây Nguyên, chúng ta đã kịp thời đập tan các cuộc bạo loạn và cơ bản phá được tổ chức phản động “Nhà nước Đề ga độc lập”. Tuy vậy, một số đối tượng cầm đầu vẫn còn lẩn trốn, cơ sở cốt cán của địch vẫn còn hoạt động ngấm ngấm trong dân, chúng vẫn còn liên lạc với bên ngoài. Đối với tổ chức “Tin lành Đề ga” (hạt nhân chính trị của tổ chức “Nhà nước Đề ga độc lập”), chúng ta chưa giải quyết cơ bản. Bọn cầm đầu “Tin lành Đề ga” được sự hỗ trợ, tiếp tay từ bên ngoài đang gia tăng các hoạt động củng cố tổ chức, đặc

biệt là truyền đạo trái phép trong đồng bào DTTS, công khai hoạt động thách thức chính quyền, kích động quần chúng tín đồ biểu tình, gây rối dưới khẩu hiệu “đòi tự do tôn giáo”.

2. Để chống lại mọi âm mưu của các lực lượng thù địch, thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 18-01-2002 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên thời kì 2001-2010 đề ra “Đồng bào Tây Nguyên đoàn kết với cả nước, xây dựng Tây Nguyên: giàu về kinh tế, vững về chính trị, phát triển nhanh về văn hoá xã hội, mạnh về an ninh quốc phòng, tiến tới xây dựng Tây Nguyên thành vùng kinh tế động lực”, các tỉnh thuộc Tây Nguyên cần có các biện pháp quản lý nhà nước để giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội làm tiền đề cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Dưới đây, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tập trung phát triển và chăm lo đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bào DTTS.

Vùng đồng bào DTTS ở Tây Nguyên hiện nay đang còn nhiều khó khăn. Đời sống sinh hoạt của dân cư dựa trên nền tảng công xã nông thôn với nền kinh tế truyền thống là nông nghiệp nương rẫy, săn bắt, hái lượm mang nặng tính tự cung, tự cấp. Vì vậy, việc phát triển và chăm lo đời sống kinh tế vùng đồng bào DTTS là yếu tố quan trọng cho sự ổn định về chính trị, xã hội. Trước hết, cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa nông, lâm nghiệp lên sản xuất hàng hoá lớn, gắn với công nghiệp chế biến, với thị trường trong và ngoài nước. Tích cực đưa tiến bộ khoa học - công nghệ mới vào sản xuất, đảm bảo tính hiệu quả và cạnh tranh cao. Hoàn thành chương trình định canh, định cư ổn định đời sống đồng bào. Đây không chỉ là biện pháp khai thác tiềm năng đất đai, lao

động mà còn là giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái.

Thực hiện có hiệu quả công tác xoá đói giảm nghèo. Phấn đấu đến năm 2010, các vùng dân tộc và miền núi cơ bản không còn hộ đói, giảm hộ nghèo xuống dưới 10%; giảm dân khoảng cách chênh lệch mức sống giữa các dân tộc, các vùng. Đảm bảo đủ trường lớp, đội ngũ giáo viên và xây dựng các trung tâm dạy nghề đào tạo cho con em là người DTTS. Cần chống tư tưởng kì thị, hẹp hòi chia rẽ dân tộc, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau trong phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên. Cần nhận thức rõ vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là chiến lược cơ bản, lâu dài; đồng thời, cũng là vấn đề cấp bách. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu, hành động chia rẽ dân tộc.

Thứ hai, phát huy vai trò của những nhân tố tích cực trên cơ sở tập quán, phong tục tốt đẹp và đặc điểm của người DTTS trong công tác động viên, tuyên truyền, quản lý giáo dục quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Để thực hiện giải pháp này, trước hết, cần phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào DTTS. Chúng ta biết rằng, đồng bào DTTS trước đây chịu sự chi phối mạnh mẽ của cường quyền, tộc quyền, thần quyền. Do vậy, những người có uy tín như già làng, những người có chức vụ..., tiếng nói của họ có khả năng chi phối mọi mặt đời sống của người dân. Vì vậy, chúng ta phải tranh thủ phát huy vai trò tích cực của lực lượng này, coi đó vừa là công việc lâu dài vừa mang tính cấp bách hiện nay. Lực lượng này cũng là đối tượng trước đây và hiện nay kẻ địch và bọn phản động thường xuyên tranh thủ lôi kéo.

Hai là, người DTTS thường chịu ràng buộc bởi tục lệ, những quy định của dòng

họ, sợ dòng họ xa lánh, cô lập. Vì vậy, chúng ta phải biết phát huy vai trò của dòng họ trong công tác truyền truyền, vận động, giáo dục những người lầm lạc.

Ba là, người DTTS Ê Đê, Chăm Hroi, Ba Na vẫn duy trì chế độ mẫu hệ. Trong gia đình, người phụ nữ có vai trò quyết định, chi phối cả tư tưởng, hành động đối với chồng, con cái. Vì vậy, muốn tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân thì phải chú trọng vận động thuyết phục chị em phụ nữ trong buôn trước. Chúng ta cần thông qua vai trò của người phụ nữ để họ thuyết phục, lôi kéo, vận động chồng, con của họ làm tốt, đặc biệt khi chồng con của họ sai đường, lạc lối.

Bốn là, cần tôn trọng những tập tục của người DTTS. Đồng bào DTTS có những luật tục lạc hậu như ruộng bỏ, đánh đập, nghi ma lai, luật tục “lặn nước”... nhưng cũng có nhiều luật tục cần phải được tôn trọng như đeo cồng để thể hiện lòng quý trọng, xoá bỏ mặc cảm, mâu thuẫn. Hoặc khi giải quyết mâu thuẫn giữa hai buôn làng, dòng họ, bên sai phải chịu vài ché rượu, vài con gà để cùng ăn uống với nhau coi như mâu thuẫn đã giải quyết xong, sai sót đó coi như không bao giờ nhắc lại. Do vậy, trong quá trình giải quyết vụ việc nào đó xảy ra, cần kết hợp giải quyết theo pháp luật với một số luật tục tốt đẹp của họ sẽ mang lại hiệu quả cao.

Thứ ba, thường xuyên củng cố thực lực của hệ thống chính trị, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Cần xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền các cấp - đặc biệt là cấp cơ sở - trong sạch, vững mạnh; nâng cao vai trò trách nhiệm, sức chiến đấu của cấp uỷ đảng, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

Mặt trận và các đoàn thể phải chủ động và nêu cao trách nhiệm chính trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, phát động nhân dân tham gia đảm

bảo an ninh trật tự, tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Không ngừng củng cố các tổ chức làm công tác an ninh trật tự ở cơ sở.

Cần phải xây dựng các mô hình tuyên truyền giáo dục như câu lạc bộ pháp luật, câu lạc bộ phòng chống tội phạm, ma tuý, mô hình quản lý, giáo dục thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm, tập quán, điều kiện của đồng bào DTTS.

Thứ tư, xây dựng củng cố lực lượng công an xã vùng đồng bào DTTS trong sạch, vững mạnh để làm chỗ dựa nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Lực lượng công an xã có vai trò quan trọng trong công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể về đánh giá tình hình, địa bàn, đối tượng, đề xuất những biện pháp sát tình hình. Không chỉ vậy, công an là lực lượng thường trực, trực tiếp lãnh đạo, điều hành các tổ chức quần chúng làm công tác an ninh trật tự ở cơ sở, là lực lượng gần dân, sát dân và hiểu dân. Vì vậy, yêu cầu về công tác xây dựng, củng cố lực lượng công an xã vừa mang tính lâu dài, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt. Do đó, cần tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo số con em tốt nghiệp phổ thông trung học là người DTTS, có tinh thần trách nhiệm, tích cực, không ngại va chạm và chọn những người có khả năng biết cách thuyết phục, vận động, hoà mình với quần chúng vào lực lượng công an. Đồng thời, cần bố trí cán bộ người Kinh làm phó giúp việc về tham mưu, thủ tục, văn bản pháp luật cho cán bộ là người DTTS. Mặt khác, cần có chủ trương, kế hoạch lâu dài để chuyển cán bộ công an xã thành lực lượng chuyên trách; trước mắt, cần có chế độ, chính sách ổn định đối với phó công an xã cũng như công an viên□